

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 12/10/2022 Bộ Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 7248/BKHĐT-TH thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Căn cứ Điều 83 Luật đầu tư công, trong đó quy định HĐND cấp tỉnh quyết định thông qua kế hoạch đầu tư công đối với nguồn vốn do tỉnh quyết định danh mục và mức vốn cụ thể từng dự án; Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và các văn bản có liên quan.

Căn cứ các quy định và thông báo nói trên thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.

B. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021, số 21/NQ-HĐND ngày 23/5/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

C. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Quá trình xây dựng, cơ quan soạn thảo có văn bản số 2644/SKHĐT-TH ngày 24/7/2022 hướng dẫn khung xây dựng kế hoạch và đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng đề xuất kế hoạch đầu tư công năm 2023. Trên cơ sở đề xuất của các Sở ngành và địa phương, căn cứ mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022, nội dung đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 4 khóa XV và các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, các Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021, số 21/NQ-HĐND ngày 23/5/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và tình hình khả năng thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn tổng hợp xây dựng danh mục, mức vốn cụ thể từng dự án, tổ chức lấy ý kiến thống nhất 19 Sở ngành địa phương tại cuộc họp ngày 11/11/2021 và hoàn thành dự thảo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

D. Nội dung:

I. Kế hoạch huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2023.

1. *Tổng vốn huy động:* Tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2023 huy động khoảng 22.200 tỷ đồng, gồm nguồn vốn ngân sách Nhà nước 4.260 tỷ đồng chiếm 19,1%; vốn FDI, vốn các thành phần kinh tế và dân cư 17.940 tỷ đồng, chiếm 80,9%.

2. *Nguồn vốn:*

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 973,689 tỷ đồng;
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 2.173,265 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương trong nước 971,7 tỷ đồng; vốn nước ngoài 517 tỷ đồng, vốn Chương trình MTQG 277,565 tỷ đồng, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội 407 tỷ đồng;
- Vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn: 1.024 tỷ đồng, trong đó: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông: 100 tỷ đồng; Bộ Giao thông vận tải: 900 tỷ đồng; các Bộ ngành khác: 24 tỷ đồng;
- Vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp nhà nước 90 tỷ đồng;
- Vốn FDI, các thành phần kinh tế khác và dân cư: 17.940 tỷ đồng, gồm: Vốn FDI và vốn các thành phần kinh tế khác 12.940 tỷ đồng và vốn dân cư 5.000 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 1,2 đính kèm)

II. Dự kiến phân bổ các nguồn vốn do Tỉnh quyết định danh mục và mức vốn cụ thể từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư công (Điều 83):

1. *Nguyên tắc phân bổ:*

(1) Việc bố trí vốn NSNN năm 2023 phải bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 và 43/2022/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng giải ngân vốn của từng nhiệm vụ, dự án.

(2) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2022 và tương ứng với cơ cấu từng nguồn vốn của dự án, đồng thời không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn kế hoạch năm 2021 đã giải ngân (bao gồm giải ngân vốn kéo dài 2021 sang 2022) và kế hoạch đã bố trí năm 2022 và tương ứng với từng nguồn vốn của dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023 để bảo đảm giải ngân tối đa số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2023. Thứ tự ưu tiên bố trí như sau:

- Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí đủ vốn để thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022;

- Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2023 theo quy định về thời gian bố trí vốn;

- Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư, nghĩa vụ thanh toán của NSTW;

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt và quy định về thời gian bố trí vốn;

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên các dự án chuyển đổi số, phòng chống thiên tai cứu hộ cứu nạn, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

(3) Đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, ngoài các nguyên tắc trên, việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án.

2. Kế hoạch phân bổ:

a) Vốn ngân sách địa phương: Tổng vốn 973,689 tỷ đồng, tăng 124,5 tỷ đồng nguồn thu tiền đất so với Trung ương thông báo (vốn TW cân đối 325,789 tỷ

đồng, thu tiền đất 372,5 tỷ đồng, XSKT 73,5 tỷ đồng, bội chi NSDP 201,9 tỷ đồng) (Chi tiết theo phụ lục số 3 đính kèm).

b) Vốn ngân sách Trung ương trong nước: 971,7 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục số 4 đính kèm).

b) Vốn nước ngoài: 517 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục số 5 đính kèm).

d) Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 407 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục số 6 đính kèm).

c) Chương trình MTQG 277,565 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục số 7 đính kèm).

III. Dự kiến danh mục công trình trọng điểm năm 2023:

Công trình trọng điểm là công trình nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh, có quy mô và tác động lớn đến phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời phải bảo đảm tính khả thi về nguồn vốn thực hiện và có khả năng giải tỏa đền bù, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Dự kiến danh mục công trình trọng điểm vốn ngân sách nhà nước năm 2023: Có 4 công trình đẩy nhanh tiến độ, gồm:

- Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiêu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm;
- Hồ chứa nước Sông Than;
- Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
- Đường giao thông nối cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và Cảng tổng hợp Cà Ná.

(Chi tiết theo phụ lục số 8 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam